

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 18-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Chí

Bà Lê Thúy Ngân

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Tuấn Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An tham gia phiên toà: ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/TLST – HS ngày 13 tháng 4 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Anh D, sinh năm 1977, nơi sinh thị trấn G, huyện G, tỉnh A; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 40/7, quốc lộ 50, tổ 11, khu phố 1, thị trấn G, huyện G, tỉnh A; Nghề nghiệp: nguyên chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phát T, sinh năm: 1950 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm: 1954; Anh chị em ruột 03 người, bị cáo là con thứ; có vợ là Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1991 (ly hôn 2012); con 01 người sinh năm 2010.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2018 tại Nhà tạm giữ, giam Công an huyện Cần Giuộc đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1953, địa chỉ: 40/7, Quốc lộ 50, tổ 11, khu phố 1, thị trấn G, huyện G, tỉnh A. (Có mặt)

Người làm chứng:

- Ông Trần Thanh T, sinh năm 1969, địa chỉ: khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh A. (Vắng mặt)

- Ông Võ Duy C, sinh năm 1976, địa chỉ: khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh A. (Có mặt)

- Ông Đoàn Hữu T1, sinh năm 1983, địa chỉ: khu phố 1, thị trấn G, huyện G, tỉnh A. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 12/01/2018 Lê Anh D đang ở nhà thì Võ Duy C liên lạc cho D, nhắn D đem 03 tép ma túy (Heroin) ra đường Sương Nguyệt Anh, khu phố 1, thị trấn Cần Giuộc (gần nơi ở của D) bán cho C sử dụng, D đồng ý. Khoảng 05 phút sau, D điều khiển xe mô tô Wave alpha màu trắng đen bạc, BS: 62M1-300.51 mang theo 03 tép ma túy đến nơi hẹn. Khi đến nơi, D thấy C và Trần Thanh T đang đứng chờ sẵn, C nói với D là bán 02 tép ma túy, loại heroin do C không có đủ tiền mua 03 tép và đưa số tiền 190.000đ cho D, D đưa cho C 02 tép ma túy, D còn giữ 01 tép ma túy. Sau đó, C xin D cho lại 10.000 đồng để mua thuốc hút nhưng D không cho. Trong lúc D và C lời qua tiếng lại về số tiền mua bán ma túy thì lực lượng Công an thị trấn Cần Giuộc tiến hành bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: 01 xe mô tô Wave Alpha màu trắng đen bạc, BS: 62M1-300.51; 03 ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chất bột màu trắng nghi là ma túy; Tiền Việt Nam 190.000 đồng; 01 điện thoại di động Mobell số sim: 01224765331; 01 điện thoại di động Samsung màu đen, sim số: 01244676739.

Qua khám xét nơi ở của Lê Anh D, Cơ quan điều tra thu giữ: 04 ống nhựa màu trắng kích thước (0,5x1,5) cm, được hàn kín hai đầu, bên trong có chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 bơm kim tiêm loại 01cc; Tiền Việt Nam 7.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 34/2018/KLGD ngày 16/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận: Bìa thư được niêm phong vẫn còn nguyên vẹn, có chữ ký ghi họ tên Võ Duy C và hình dấu tròn đỏ, bên trong gồm: 02 (hai) đoạn ống hút được hàn kín hai đầu chứa chất bột gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0526 gam, loại: Heroin.

Tại Kết luận giám định số: 32/2018/KLGD ngày 21/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận: Bìa thư được niêm phong vẫn còn nguyên vẹn, có chữ ký ghi họ tên Lê Anh D và hình dấu tròn đỏ, bên trong gồm: 01 (một) đoạn ống hút được hàn kín hai đầu chứa chất bột gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0701 gam, loại: Heroin.

Tại Kết luận giám định số 33/2018/KLGĐ ngày 24/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận: Bìa thư được niêm phong vẫn còn nguyên vẹn, có chữ ký ghi họ tên Lê Anh D và hình dấu tròn đỏ, bên trong gồm: 04 (bốn) đoạn ống hút được hàn kín hai đầu chứa chất bột gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,1946 gam, loại: Heroin.

Quá trình điều tra xác định Lê Anh D là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng đầu năm 2018 D đi lên khu vực ba cây Dừa ở Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy (Heroin) của một đối tượng nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) về bán lại cho các con nghiện khi có nhu cầu. Đến ngày 12/01/2018 thì bị lực lượng công an thu giữ số ma túy trên.

Ngoài lần bán ma túy cho Võ Duy C ngày 12/01/2018 bị phát hiện thì trước đó D đã 02 lần bán ma túy cho người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ I: Ngày 11/01/2018 tại nhà của D ở khu phố 1, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, D bán cho Võ Duy C 01 tép ma túy loại heroin với giá 100.000 đồng, D thu lợi 50.000 đồng.

Lần thứ II: Sáng ngày 12/01/2018 tại trước sân nhà của Đoàn Hữu T1, ở khu phố 1, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, D bán 01 tép ma túy loại heroin cho T1 với giá 100.000 đồng, D thu lợi 50.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Anh D khai: Khoảng 10 giờ sáng ngày 12/01/2018 có số điện thoại lạ gọi vào điện thoại của bị cáo, bị cáo bắt máy thì bên kia nói “Tao T nè, mang ra nhà thờ cũ cho tao 02 cái”, khi đó bị cáo nghĩ là T kêu bị cáo mang 02 cái (02 tép ma túy) mà T hùn mua với bị cáo ngày 11/01/2018 để ra đưa cho T. Khoảng 5 phút sau thì bị cáo ra gặp T và C, T hất mặt qua phía C và C nói với bị cáo là lấy 02 cái (02 tép ma túy) do không đủ tiền, khi đi bị cáo mang theo 03 tép ma túy. Lúc đó, bị cáo thấy vậy nên đồng ý bán cho C 02 tép với giá là 190.000 đồng, mỗi tép giá 100.000 đồng (mỗi tép bị cáo lời được 50.000 đồng) nhưng do C xin lại 10.000 đồng để mua thuốc. Sau khi bị cáo nhận tiền thì Công an bắt quả tang. Ngoài ra, cùng ngày 12/01/2018, lúc khoảng 7 giờ sáng thì Đoàn Hữu T1 có gọi cho bị cáo hỏi còn ma túy không, sau đó bị cáo đến nhà T1 đưa cho T1 01 tép ma túy, bị cáo không nhớ là có nhận tiền của T1 hay không, do T1 cũng hay giúp bị cáo và cho bị cáo sử dụng chung ma túy nên bị cáo đưa cho T1. Ngoài ra, bị cáo có bán cho Võ Duy C 01 tép ma túy vào ngày 11/01/2018 giá 100.000 đồng (bị cáo thu lợi được 50.000 đồng). Bị cáo đồng ý nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 100.000 đồng đối với 01 lần bị cáo bán cho T1 và 01 lần bị cáo bán cho C trước ngày 12/01/2018. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không bị ép cung, nhục hình.

Người làm chứng Võ Duy C khai: Sáng ngày 12/01/2018, anh có đến rủ Trần Thanh T đi mua ma túy sử dụng, anh hứa cho T sử dụng chung. Khoảng 10 giờ thì bị cáo chở T đến công viên tượng đài, T đọc số điện thoại của bị cáo D cho bị cáo gọi, khi đó bị cáo mở loa lớn thì T nói “đem 02 cái gạo và 01 cái nước ra nhà thờ cũ”. Sau đó, bị cáo D đem ra thì T đứng cách anh và bị cáo

khoảng 5m, anh nói với bị cáo là lấy 02 cái vì kiểm tra tiền lại không đủ, bị cáo D đưa cho anh 02 cái (02 tép ma túy) và anh đưa 190.000 đồng, anh xin lại 10.000 đồng nhưng bị cáo D không cho và giựt lại, khi đó Công an ập đến bắt quả tang. Ngoài ra, trước ngày bị bắt thì ngày 11/01/2018, anh có xin số điện thoại của bị cáo D từ T để gọi hỏi mua ma túy nhưng bị cáo không bắt máy. Sau đó, anh hỏi T nhà của bị cáo và anh trực tiếp đến nhà của bị cáo D để mua 01 tép ma túy với giá 100.000 đồng, khi anh vô mua ma túy thì chỉ có bị cáo ở nhà, vô mua xong là anh đi ngay, không có T đi theo. Anh xác định không có mâu thuẫn gì với bị cáo, lời khai của anh là trung thực.

Người làm chứng Đoàn Hữu T1 khai: Sáng ngày 12/01/2018, anh có gọi cho bị cáo để hỏi mua ma túy. Sau đó bị cáo mang đến trước nhà anh là đưa 01 tép ma túy, anh trả cho bị cáo tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Bị cáo trước đó không có cho anh sử dụng chung, cũng không có cho anh ma túy lần nào. Anh xác định không có mâu thuẫn gì với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H trình bày: Do bị cáo D bị bệnh Lao nên bà ngăn phía nhà sau để D ở, việc sinh hoạt của D ở phía sau bà hoàn toàn không biết. Xe mà D sử dụng là do bà mua để D chạy xe ôm kiếm sống, bà để D đứng tên để thuận tiện cho D chạy xe. Hiện nay, xe máy bà đã nhận lại nên không có yêu cầu gì. Bà xin xem xét giảm nhẹ cho D.

Cáo trạng số: 31/CT-VKSCG ngày 18/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Lê Anh D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giữ nguyên cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc trình bày luận tội: Mặc dù tại phiên tòa ban đầu bị cáo D không thừa nhận trực tiếp thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy với Võ Duy C và Đoàn Hữu T1 nhưng qua xét hỏi bị cáo đã thừa nhận có bán cho Võ Duy C và Đoàn Hữu T1 như Cáo trạng đã truy tố. Xét thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo D đã thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy (Heroin) hơn 02 lần. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, mục đích hưởng lợi đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét về tình tiết giảm nhẹ, thì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Anh D đã có thành khẩn khai báo; tự nguyện giao nộp tiền thu lợi bất chính và bản thân bị cáo mắc bệnh Lao đa kháng thuốc nên áp dụng các tình tiết theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Anh D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Vật chứng: Đối với 01(một) xe mô tô Honda Wave alpha màu trắng đen bạc, biển số 62M1-300.51 thuộc sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị H, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà H là phù hợp nên không xét.

- 07 (bảy) tép Hêrôin, còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư và 01 bơm kim tiêm, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 190.000 đồng từ việc mua bán ma túy ngày 12/01/2018 và 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính; 01 điện thoại di động Mobell số sim: 01224765331; 01 điện thoại di động Samsung màu đen, sim số: 01244676739, là phương tiện liên lạc trong việc mua bán ma túy, đề nghị tịch thu sung quỹ.

- Số tiền 7.400.000 đồng là tiền cá nhân của Lê Anh D (do bị cáo đã tự nguyện nộp 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính) không liên quan đến việc phạm tội, đề nghị trả cho bị cáo.

Bị cáo Lê Anh D tranh luận: Bị cáo không đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Ban đầu bị cáo nhận được kết luận điều tra với hành vi của bị cáo ở Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nhưng sau đó lại truy tố bị cáo ở khoản 2 Điều 251 mà trước đó không có đề cập đến Đoàn Hữu T1. Do đó, bị cáo nhận được 02 bản kết luận điều tra nên bị cáo không đồng ý. Trong thời gian điều tra, bị cáo được yêu cầu ký nhiều lần bản niêm yết điện thoại di động của bị cáo. Do điều tra viên, và đại diện Viện kiểm sát nói bị cáo nhận tội sẽ được giảm nhẹ nên bị cáo mới nhận tội. Hiện tại bị cáo bệnh Lao kháng thuốc và cũng phụ chăm sóc con nhỏ, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, bị cáo rất yếu không ở tù 07 năm được.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Do ban đầu khi điều tra xác định hành vi bị cáo mua bán ma túy đối với Võ Duy C ngày 12/01/2018 bị bắt quả tang nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi mở rộng điều tra đã xác định được bị cáo có hành vi mua bán với Đoàn Hữu T1 và Võ Duy C trước đó nên thay đổi truy tố tại Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày được ký nhiều lần biên bản niêm phong điện thoại di động của bị cáo, tuy nhiên quá trình điều tra và khi đại diện Viện kiểm sát tiến hành phúc cung bị cáo không có ý kiến khiếu nại và không cung cấp được tài liệu thể hiện nên không có cơ sở xem xét. Quá trình điều tra, điều tra viên, kiểm sát viên giải thích cho bị cáo về quyền và nghĩa vụ để bị cáo thực hiện, đồng thời hướng các tình tiết giảm nhẹ chứ không hứa hẹn giảm hình phạt cho bị cáo. Qua kiểm sát điều tra, quyết định hành vi của của cơ quan điều tra, điều tra viên đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo chỉ có bán cho C 01 lần trưa ngày 12/01/2018. Ngoài ra bị cáo không có bán ma túy lần nào khác. Trước đây, bị cáo khai là có bán cho T1 vì nghĩ bị cáo sẽ được giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày quá trình điều tra viên và kiểm sát viên có nói bị cáo khai nhận sẽ được giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo đã tin tưởng nhận tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo trình bày bị cáo không bị ép cung, nhục hình, mướm cung. Sau khi nghe giải thích quyền và nghĩa vụ thì lời khai của bị cáo là do bị cáo tự trình bày. Đồng thời, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc có giao quyết định khởi tố đối với bị cáo tại Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 do có căn cứ xác định bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy từ 2 lần trở lên. Nên xét các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 11/01/2018 đến ngày 12/01/2018 bị cáo D đã 03 lần bán ma túy cho 02 đối tượng nghiện để thu lợi. Cụ thể: lần thứ 1, ngày 11/01/2018, tại nhà của mình thuộc khu phố 1, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, D bán 01 tép ma túy cho Võ Duy C với giá 100.000 đồng, thu lợi 50.000 đồng; Lần thứ 2, sáng ngày 12/01/2018, trước sân nhà của Đoàn Hữu T1, thuộc khu phố 1, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, D bán 01 tép ma túy cho T1 với giá 100.000 đồng, thu lợi 50.000 đồng; Lần thứ 3, vào lúc 10 giờ ngày 12/01/2018, tại khu phố 1, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, D bán 02 tép ma túy cho Võ Duy C với giá 190.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tổng số tiền thu lợi trong việc mua bán ma túy của D là 100.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nghe luận tội, bị cáo không thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho Võ Duy C vào ngày 11/01/2018 và Đoàn Hữu T1 vào ngày 12/01/2018 mà chỉ bán cho C 02 tép ma túy vào ngày 12/01/2018. Bị cáo yêu cầu xem xét hành vi của bị cáo theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy quá trình xét hỏi tại phiên tòa, ban đầu bị cáo không thừa nhận có bán ma túy cho C vào ngày 11/01/2018, 12/01/2018 và T1 ngày 12/01/2018 nhưng sau đó bị cáo thừa nhận là có bán cho C 02 tép ma túy ngày 12/01/2018 và bị bắt quả tang. Đồng thời, bị cáo thừa nhận đã thu lợi bất chính số tiền là 100.000 đồng trong 02 lần bán ma túy trước khi bị bắt là ngày 11/01/2018 bán cho C và ngày 12/01/2018 bán cho T1, bị cáo xin tự nguyện xin nộp lại số tiền trên. Mặt khác, lời khai của những người làm

chứng là Võ Duy C, Đoàn Hữu T1 đều phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại ngày 12/01/2018 của bị cáo D và C nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Anh D đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ 02 lần trở lên, đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người, là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh HIV và phát sinh những tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo không ngừng sử dụng mà còn bán lại cho người khác nhằm thu lợi, gây tâm lý hoang mang và bất bình trong nhân dân, do đó cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo có thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên tại phiên tòa, ban đầu bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, sau đó bị cáo thừa nhận nhưng đến khi tranh luận bị cáo quay lại không thừa nhận, xét thấy bị cáo đã không thành khẩn khai báo, cố tình trốn tránh nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét bị cáo tự nguyện giao nộp tiền thu lợi bất chính và bản thân bị cáo mắc bệnh Lao đa kháng thuốc, bị cáo phụ nuôi con nhỏ nên áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- 01(một) xe mô tô Honda Wave alpha màu trắng đen bạc, biển số 62M1-300.51 thuộc sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị H, D lấy xe thực hiện hành vi phạm tội bà H không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà H là phù hợp nên không xét.

- Tịch thu tiêu hủy: 07 (bảy) tép Hêrôin, còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư và 01 bơm kim tiêm.

- Tịch thu sung quỹ: Số tiền 190.000 đồng từ việc mua bán ma túy ngày 12/01/2018 và 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính; 01 điện thoại di động Mobell số sim: 01224765331; 01 điện thoại di động Samsung màu đen, sim số: 01244676739, là phương tiện liên lạc trong việc mua bán ma túy.

- Trả cho bị cáo: số tiền 7.400.000 đồng là tiền cá nhân của Lê Anh D (do bị cáo đã tự nguyện nộp 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính).

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Anh D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Anh D: 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, giam là ngày 12/01/2018.

[3] Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Anh D 45 ngày kể từ ngày 18-5-2018 để đảm bảo việc thi hành án.

[4] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 07 (bảy) tép Hêrôin, còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư và 01 bơm kim tiêm.

- Tịch thu sung quỹ: Số tiền 190.000 đồng từ việc mua bán ma túy ngày 12/01/2018 và 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính; 01 điện thoại di động Mobell số sim: 01224765331; 01 điện thoại di động Samsung màu đen, sim số: 01244676739.

- Trả cho bị cáo: số tiền 7.400.000 đồng là tiền cá nhân của Lê Anh D.

[5] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Lê Anh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Công an huyện Cần Giuộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phương Thảo